

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐST
Ngày: 6- 2 -2018.
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 638/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1970; Cư trú tại: tổ 14 thôn 4, xã Tà N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Khúc, sinh năm 1966; Cư trú tại: tổ 14 thôn 4, xã Tà N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ ngày 06/11/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Bà và ông Khúc đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Tà Nung, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó chuyển lên Tà Nung, thành phố Đ chung sống. Trong quá trình chung sống, cả hai đã không hòa hợp nhau, ông Khúc thường xuyên nhậu nhẹt, rượu chè say

sin, đánh đập bà nhiều lần, không chăm lo gia đình. Tình trạng này kéo dài nhiều năm nhưng vì con còn nhỏ nên bà đã cố gắng sống vì con. Nay các con đã lớn và tình cảm không còn, bà xin được ly hôn với ông Khúc.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị ThA U, sinh ngày 16/10/1993; Nguyễn Đức T, sinh ngày 09/12/1996. Hiện 2 con đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Về tài sản chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo thụ lý, thông báo giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Ủy ban xã Tà Nung, thành phố Đ, tại nhà, và tại trụ sở Toà án.

Trong quá trình xét xử: Bà A xác định không còn tình cảm với ông Khúc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Ông Khúc vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà A và ông Khúc kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông Khúc là hợp pháp.

[2] Theo bà A khai vợ chồng sống chung với nhau đã không hòa hợp, ông Khúc thường xuyên rượu chè say sỉn, đánh đập bà, không chăm lo cuộc sống gia đình.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà A là có cơ sở bởi lẽ ông Khúc biết bà A làm đơn xin ly hôn, mà vẫn không chịu lên Tòa tham gia hòa giải, thể hiện sự bỏ mặc, không muốn níu kéo.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị ThA Uyên, sinh ngày 16/10/1993; Nguyễn Đức Trung, sinh ngày 09/12/1996. Hiện 2 con đã trưởng thành nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A khai không có nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A; cho bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn Khúc ly hôn.

2- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc A chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004172 ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với ông Khúc vắng mặt tại phiên Tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga